

Bản án số: 763/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1988.

Thường trú: 88/40 N, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Tổ 37, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (bà C có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Mai Hữu P, sinh năm 1976.

Thường trú: 88/40 N, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Tổ 37, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà C trình bày:

Bà C và ông P tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 20/3/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu sau ngày cưới, giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc, các mâu thuẫn thường xuyên diễn ra và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P có nhiều lần bỏ nhà đi vì đam mê cờ bạc. Bà C đã

nhiều lần tha thứ để hai vợ chồng có thể tiếp tục chung sống, tuy nhiên ông P không chịu sống hòa thuận cùng với bà C, có nhiều lần say rượu và xúc phạm bà. Vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không hòa hợp với nhau, không còn quan tâm nhau, không yêu thương, chăm sóc cho nhau khiến không khí gia đình luôn nặng nề. Hai bên đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng và yêu thương nhau nữa.

Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng khó hàn gắn, bản thân bà C không còn yêu thương, không còn muốn chung sống với ông P. Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Mai Hữu P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Nguyễn V, sinh ngày 02/8/2009 và Mai Nguyễn M, sinh ngày 10/11/2016. Hai con chung hiện tại đang ở cùng mẹ. Cha là ông P thường xuyên vắng nhà nên do mẹ trực tiếp chăm sóc. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trưởng thành. Bà C tạm thời không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Mai Hữu P đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn triệu tập họp lệ đến Tòa án và tổng đạt họp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Mai Hữu P, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Mai Hữu P là bị đơn hiện đang cư trú tại xã T, huyện H nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Mai Hữu P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị C và ông Mai Hữu P tự

nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2009 ngày 20/3/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà C và ông P có mâu thuẫn xảy ra. Ông P hay bỏ nhà đi vì đam mê cờ bạc. Bà C đã nhiều lần tha thứ để hai vợ chồng có thể tiếp tục chung sống, tuy nhiên ông P không chịu sống hòa thuận cùng với bà C, ông nhiều lần say rượu và xúc phạm bà. Vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không hòa hợp với nhau, không còn quan tâm nhau, không yêu thương, chăm sóc cho nhau khiến không khí gia đình luôn nặng nề. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông P đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng ông P vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện ông P không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà C. Mặt khác, bản thân bà C không còn yêu thương, không còn muốn chung sống với ông P. Xét thấy hôn nhân giữa bà C và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà C và ông P có 02 con chung tên Mai Nguyễn V, sinh ngày 02/8/2009 và Mai Nguyễn M, sinh ngày 10/11/2016. Con chung hiện đang do bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai lập ngày 06/4/2020, trẻ Mai Nguyễn V có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà C trình bày tự thỏa thuận và tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung: Bà C trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Mai Hữu P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Mai Nguyễn V, sinh ngày 02/8/2009 và Mai Nguyễn M, sinh ngày 10/11/2016 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Bà Nguyễn Thị Mỹ C tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0077637 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Mỹ C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2009 ngày 20/3/2009);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương

